

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 29 – 01 – 2026  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Bảy  
Ông Trương Công Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2413/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị K.H, sinh ngày 28/02/1982. Số CCCD A. Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm Th, phường L, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H (Đ), sinh năm: 1976. Địa chỉ: Nhà không số, hẻm T, khóm 19, phường A, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 26/9/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên toà, nguyên đơn bà Hồ Thị K. trình bày:**

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2002 tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông H thiếu sự quan tâm vợ con. Bà và ông H đã ly thân khoảng 01 năm. Nay không còn tình cảm vợ chồng, bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/12/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng và Nguyễn Bảo Ng sinh ngày 24/4/2015 đang sống cùng bà K.H. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà K.H xác định tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà K.H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý để thông báo về nội dung yêu cầu khởi**

kiện của bà K.H, nhưng ông Nguyễn Thanh H không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Hồ Thị K.H và ông Nguyễn Thanh H kết hôn, có đăng ký kết hôn Bà K.H xác định nay là Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Bà K.H yêu cầu ly hôn với ông H. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn Thanh H, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập ông H đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H, đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà K.H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã, không hạnh phúc đã ly thân nên yêu cầu ly hôn. Dù ông H đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của bà K.H và triệu tập tham gia tố tụng vụ án nhưng đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến nào gửi đến Tòa án, không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, bà K.H và ông H đã có mâu thuẫn và không còn chung sống khoảng 01 năm nay. Bà K.H kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông H không yêu cầu hàn gắn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn không có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà K.H được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà K.H xác định quá trình chung sống có 02 người con chung. Con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/12/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Bảo Ng sinh ngày 24/4/2015 đang sống cùng bà K.H. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con chung, ông H không có ý kiến. Cần đảm bảo ổn định cuộc sống của con chung nên cần tiếp tục giao con chung cho bà K.H nuôi dưỡng. Bà K.H không yêu cầu giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của bà K.H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K.H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà K.H và ông H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà K.H phải chịu.  
*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim K.H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H(Đ).

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Bảo Ng sinh ngày 24/4/2015 cho bà Hồ Thị K.H trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/12/2003, đã trưởng thành nên không giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh H(Đ) có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Hồ Thị K.H phải nộp. Ngày 29/9/2025 bà Hồ Thị K.H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0000532 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND P.Tân Thành, T.Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**